

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 551/2017/HSPT

Ngày: 27/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các thẩm phán:

1. Ông Đặng Hồng Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 504/2017/HSPT ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo: Nguyễn Việt H, Lê Văn T do có đơn kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 116/2017/HSST ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Lê Văn T; giới tính: Nam; sinh năm 1992 tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Trà C, xã Phước H, huyện Châu T, tỉnh Trà V; Chỗ ở: đường Lê Đình C, phường Tân T, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lê Văn T1 và bà: Ngô Thị H; Có vợ: Thạch Đ, sinh năm 1955 (đã ly hôn) và con: 01 người, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày: 23/3/2017. (Có mặt)

2. Nguyễn Việt H; giới tính: Nam; sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: đường Tỉnh lộ X, phường Tân T, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, đường Lê Đình C, phường Tân T, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Lâm Thị N; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không triệu tập.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân P và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Tân P thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 18/12/2016, Lê Văn T điều khiển xe Dream mang biển số 54N8 – 9532 đến bãi xe tải số 8, đường Nguyễn Trọng Q, phường Tân Thới H, quận Tân P để gửi tiền về cho gia đình thì xảy ra mâu thuẫn với ông Lê Chiêu T2 là nhân viên bảo vệ của bãi xe về việc T dựng xe trước cổng choáng lối đi, ông T2 có nhắc nhở T, từ đó đôi bên xảy ra mâu thuẫn.

Sau khi gửi tiền xong do bức tức ông T2 nên T gọi điện thoại cho Nguyễn Việt H hỏi mượn một cây dao tự chế, H đồng ý và đến xưởng inox tại đường Tỉnh lộ X, phường Tân T, quận Bình T lấy cây dao rồi điều khiển xe mang biển số 59N1-828.30 đến phòng trọ tại đường Lê Đình C, phường Tân T, quận Bình T gặp T, T nói với H và Lê Minh T3 (em ruột của T) là mình bị đánh và rủ cả hai đi theo đánh ông T2, sau đó H điều khiển xe mang biển số 59N1-828.30 chở T, T3 điều khiển xe mang biển số 54N8-9532 cùng đi đến bãi xe.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút sáng cùng ngày khi đến nơi H và T3 dừng xe đứng ngoài cổng chờ, T cầm dao đi vào cổng chém hai nhát trúng vào cẳng tay trái và vùng đầu của ông T2, ông T2 ôm T lại, cả hai ngã xuống đường, T tiếp tục chém một nhát trúng vào lưng ông T2, thấy vậy anh Nguyễn Văn Th cầm ống tuýp bằng inox chạy ra đánh vào tay T nhưng T vẫn không buông cây dao ra nên anh Th ném cây inox xuống đất rồi giành lấy cây dao của T nên bị té ngã xuống đất làm xây xát ở tay phải, lúc này nghe T kêu cứu nên T3 chạy đến nhát ống tuýp đánh vào lưng ông T2 và vào gáy anh Th, sau đó T, T3 và H bỏ lại cây dao, ống tuýp chạy thoát.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra triệu tập Lê Văn T và Nguyễn Việt H đến để đấu tranh, cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nói trên.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 11.B/TgT.17 ngày 20/3/2017 kết luận thương tích của ông Lê Chiêu T2 như sau:

- Vết thương phần mềm vùng lưng, hiện còn 1 sẹo tăng sắc tố da phẳng kích thước 12x0,3cm tại lưng phải, ổn định.

- Có tỷ lệ 02%. Cộng lùi với Tỷ lệ thương tích ở đầu là 10%; Tỷ lệ thương tích ở cẳng tay trái là 8%. Sẽ ra tỷ lệ 18,85%, làm tròn số sẽ là 19%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 116/2017/HSST ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Việt H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra còn buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại, nộp án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

Sau khi xử sơ thẩm: Ngày 14/8/2017 bị cáo Lê Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Việt H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm bị cáo thừa nhận tội danh và hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm xét xử vụ án : Án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo H xin hưởng án treo, đại diện Viện Kiểm sát cấp phúc thẩm xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ hình phạt mới nào đồng thời án sơ thẩm xét xử các bị cáo là phù hợp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét bản án hình sự sơ thẩm số 116/2017/HSST ngày 04/8/2017 của tòa án nhân dân quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử các bị cáo như nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét đơn kháng cáo các bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, cho thấy hành vi của bị cáo là còn nhẹ bởi lẽ giữa bị cáo T và ông T2 chỉ có mâu thuẫn nhỏ, ông T2 chỉ nhắc nhở T theo đúng nhiệm vụ của mình là bảo vệ. Đối với bị cáo H, khi T rủ đi đánh ông T2, bị cáo là người cung cấp hung khí, bị cáo biết rõ điều đó và đồng ý đi theo. Vì vậy, bị cáo H phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, mặc dù bị cáo không tham gia trực tiếp gây thương tích đối với ông T2. Tuy bị cáo T và bị cáo H đã được người bị hại tiếp tục làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo H có bà nội là bà Huỳnh Thị P được nhà nước ban tặng huy chương kháng chiến hạng 3, và di ruột được huân chương kháng chiến hạng nhất. Nhưng xét mức án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là phù hợp, đồng thời án sơ thẩm xét xử là không nặng so với hành vi mức độ phạm tội của các bị cáo. Do vậy, chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát cấp phúc thẩm,

không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Việt H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm mới có tác dụng riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Việt H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Lê Văn T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Việt H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM;; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Tân P; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (2)
- Chi cục THA quận Tân P; (1)
- TAND quận Tân P; (2)
- Công an quận Tân P; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà